

1. Mở Bảng tính (Xem phần 2a, sách giáo khoa trang 23)

Sau khi đã khởi động chương trình bảng tính.

- Mở mới:

Nháy _____ → chọn lệnh _____

- Mở đã lưu trên máy tính:

Mở thư mục lưu tệp → _____ vào tệp muốn mở

(Các từ gợi ý: **New** Nháy đúp chuột **File**)

2. Lưu bảng tính với một tên khác

(Xem phần 2b, sách giáo khoa trang 23)

Nháy _____ → Chọn lệnh _____

(Các từ gợi ý: **Save as** **File**)

3. Gợi ý thực hành các bài tập, sách giáo khoa trang 24

Bài 1

- Xem lại bài học và tự thực hành
- Xem lại bài học và tự thực hành
- Nhập dữ liệu tùy ý vào các ô và quan sát sự thay đổi nội dung trên thanh công thức. So sánh nội dung dữ liệu trong ô và trên thanh công thức
→ nội dung trong ô và trên thanh công thức _____
- Gõ **=5+7** vào một ô tùy ý và nhấn phím **Enter**. Chọn lại ô đó và so sánh nội dung dữ liệu trong ô và trên thanh công thức
→ nội dung trong ô và trên thanh công thức _____, nội dung của thanh công thức là _____, còn nội dung của ô tính là _____ (kết quả)

(Các từ gợi ý: nội dung nhập vào ô tính (**=5+7**)
 giá trị chứa trong ô đó (**12**)
 giống nhau khác nhau)

Bài 2

- Xem lại bài học và tự thực hành
 - Chọn cả 3 cột A, B, C (chọn các đối tượng **liền kề** nhau)
 - **Cách chọn**:
 - + Chọn cột A
 - + Nhấn giữ _____ → chọn cột C (hoặc Kéo thả chuột đến cột C)
 - Hộp tên hiển thị **ô đầu tiên** trong 3 cột là ô _____
 - Chọn đồng thời các đối tượng **không liền kề** nhau:
 - + Chọn đối tượng tùy ý
 - + Nhấn giữ _____ → chọn đối tượng khác
 - Nhấp chuột ở **hộp tên** và **nhập nội dung** sau, và nhấn **Enter**, kết quả:
 - + Nhập **B100**: _____ có địa chỉ trong hộp tên sẽ được chọn
 - + Nhập **A:A**: cả _____ sẽ được chọn
 - + Nhập **A:C**: các cột A, B, C sẽ _____
 - + Nhập **2:2**: _____ sẽ được chọn
 - + Nhập **2:4**: Các hàng 2,3,4 sẽ _____
 - + Nhập **B2:D6**: khối _____ sẽ được chọn
- (Các từ gợi ý: Shift A1 Ctrl cột A Hàng 2
 được chọn B2:D6 ô)

Bài 3

Xem lại bài học và tự thực hành

Bài 4

Xem lại bài học và tự thực hành

